



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

# **VĂN KIẾN**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

**Tháng 5/2020**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**



**\*Thời gian :** 8h30 ngày 19 tháng 6 năm 2020.

**\*Địa điểm :** Hội trường Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP Lầu 9, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

**\* 08h30 – 9h00 :**

- Đón khách.
- Cổ đông làm thủ tục đăng ký, nhận hồ sơ, lập danh sách cổ đông tham dự.

**\* 09h00:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
- Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký
- Thông qua quy chế làm việc đại hội

**\* 09h20: Thông qua chương trình chính của đại hội.**

1. Thông qua Tờ trình và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, Phương án SXKD và Đầu tư phát triển năm 2020.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2019.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.
6. Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận 2019.
7. Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
8. Tờ trình thông qua kế hoạch phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm tài chính 2020.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020.
10. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty Xây dựng Số 1- CTCP
11. Phát biểu của lãnh đạo Bộ Xây Dựng.

**\* 10h20: Nghị giải lao.**

**\* 10h35: Thảo luận, giải đáp các ý kiến của cổ đông, biểu quyết các tờ trình.**

**\* 11h30: Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội.**

**\* 11h40: Bế mạc Đại hội.**

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

-----\*\*\*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP*

**Kính gửi:**                   **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP;

Để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Quy chế làm việc ĐHCĐ năm 2020 của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP** (Toàn văn dự thảo Quy chế làm việc đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CC1**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**LÊ DŨNG**

TP. HCM, ngày            tháng            năm 2020

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### A. CÁC CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (*sửa đổi bổ sung lần thứ nhất*) của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) đã được Đại hội cổ đông CC1 thông qua ngày 18/05/2018;
4. Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của CC1 đã được ban hành theo quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2020 của Hội đồng quản trị CC1 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị.

### B. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1).

### C. NỘI DUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội**

### **1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP theo danh sách chốt đến 17 giờ, ngày 13/5/2020 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

### **2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

- a) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu Đại hội và **01 Phiếu biểu quyết** (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền));
- b) Trang phục chỉnh tề, không mặc quần đùi, váy quá ngắn, áo sát nách, áo dây hoặc trang phục khác không phù hợp để tham dự Đại hội;
- c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội;
- d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian

và đảm bảo chất lượng thảo luận. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký.

- e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng cách biểu quyết;
- g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự chung;
- h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội**

1. Đoàn chủ tịch: gồm 3 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn và là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tịch đoàn theo nguyên tắc đa số.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có nhiệm vụ sau đây:

- a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội hay không;
- b) Cấp phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết;
- c) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký để Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đại hội, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
  - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.

#### **Điều 7. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
  - Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa;

- Khi biểu quyết về một vấn đề được Đại hội đồng cổ đông đưa ra, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) thông qua việc giơ Phiếu biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa và điền theo phiếu biểu quyết. Các nội dung cần biểu quyết bao gồm:
  - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự;
  - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
  - Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.
- 3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

#### **Điều 8. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

#### **Điều 9. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Tổng Công ty.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 10 điều, có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG SỐ 1-  
CTCP

QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

*Lê Dũng*



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH &**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (CÔNG TY MẸ)**

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

**I. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2019, tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động, thị trường bất động sản trầm lắng, nhiều dự án phải dừng khởi công, tạm dừng thi công để rà soát chủ trương đầu tư, xác định nguồn gốc đất ... các biến động trên ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động SXKD của các doanh nghiệp hoạt động xây dựng.

Với những nỗ lực quyết tâm đoàn kết của Ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị và CBNNV Tổng Công ty. Mặc dù kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư phát triển năm 2019 chưa đạt được như kỳ vọng, nhưng cũng đã đạt một số kết quả đáng kể, tiếp tục khẳng định thương hiệu Tổng Công ty XD số 1 – CTCP là doanh nghiệp lớn, mạnh trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, năng lượng và sản xuất và cung ứng vật liệu, cụ thể:

Giá trị sản lượng năm 2019

*DVT: Tỷ đồng*

TT	Nội dung	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)	
				So với KH 2019	So với TH 2018
	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>5.581</b>	<b>5.048</b>	<b>90%</b>	<b>99%</b>
1	Hoạt động xây lắp	4.523	3.897	86%	102%
2	Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ	1.052	1.146	109%	88%
3	Hoạt động tư vấn	5,5	5,15	94%	109%

*Trong đó:*

- Kết quả thực hiện thi công xây lắp:** đạt giá trị sản lượng 3.897 tỉ đồng, đạt 86% kế hoạch.

- Các công trình tiêu biểu hoàn thành năm 2019:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị (tỷ đồng)
1	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	Tp.HCM	190
2	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Tp.HCM	98

TT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị (tỷ đồng)
3	Khu phức hợp thương mại, khách sạn, căn hộ du lịch Tropicana Nha Trang	Khánh Hòa	84
4	Bệnh viện đa khoa Hạnh Phúc	Tp.HCM	78
		<b>Tổng giá trị</b>	<b>450</b>

- Các công trình tiêu biểu trúng thầu/ khởi công mới năm 2019:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Bình Dương	1.622
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh	899
3	Trường Đại học Việt Đức	Bình Dương	793
4	Dự án Hóa dầu Long Sơn	Vũng Tàu	501
5	Bình Đăng Plaza	Bình Phước	371
6	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	Đồng Nai	304
7	Nhiệt điện BOT Vân Phong 1	Khánh Hòa	244
		<b>Tổng giá trị</b>	<b>4.430</b>

## 2. Các công trình đang tiếp thị tham gia đấu thầu, có quy mô:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị gói thầu (tỷ đồng)
1	Dự án căn hộ Celadon City	Tp.HCM	1.500
2	Công trình Đại học Công nghệ Hà Nội	Hà Nội	1.000
3	Dự án Metropole Plot 1-13	Tp.HCM	700
		<b>Tổng giá trị</b>	<b>3.200</b>

Ngoài ra, các công trình đang triển khai thực hiện theo tiến độ hợp đồng và yêu cầu của chủ đầu tư.

TT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
1	Dự án Bệnh viện Đa Khoa 1500 giường – Bình Dương	Bình Dương	1.622
2	Khu tái định cư Đông Hội 5B3	Hà nội	1.352
3	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh	899
4	Dự án xây dựng Trường Đại học Việt Đức	Bình Dương	793
5	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2	Thanh Hóa	522
6	Khởi điều trị bệnh viện Đa Khoa Thống Nhất	Đồng Nai	304
7	Dự án Nhiệt điện Vân Phong 1	Khánh Hòa	244
8	Dự án xây dựng mới cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.	Đồng Nai	203
9	Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1	Hậu Giang	194
		<b>Tổng giá trị</b>	<b>6.133</b>

**3. Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ:** (Kinh doanh vật tư xây dựng, dịch vụ cho thuê văn phòng và kinh doanh bất động sản)

Là một hoạt động có tính chất hỗ trợ, nhưng lại tạo ra nguồn thu ổn định, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư của CC1, năm 2019 hoạt động mang lại giá trị sản lượng 1.146 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch.

**4. Hoạt động tư vấn thiết kế:** có quy mô rất nhỏ giá trị sản lượng về tư vấn thiết kế đạt 5,15 tỷ đồng, đạt chiếm 94% kế hoạch.

Với một số dự án đã trúng thầu ký kết hợp đồng, khởi công năm 2019, năm 2020, kỳ vọng trong năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh sẽ mang lại kết quả tích cực hơn.

**II. Hoạt động đầu tư phát triển**

- Tổng giá trị sản lượng về hoạt động đầu tư của Công ty mẹ trong năm 2019 đạt 303,1 tỷ đồng, đạt 48% tổng nguồn vốn và đạt 64% giá trị vốn chủ sở hữu so với kế hoạch năm 2019. Nhìn chung, giá trị sản lượng thực hiện đầu tư đến thời điểm này chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cho năm 2019 do còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Dự án Khu dân cư Hạnh Phúc: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn vì chưa thể thương lượng về giá đền bù với các hộ dân trong vùng bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, việc xử lý thủ tục ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định tạm giao đất số 5519/QĐ-UBND của các Sở, Ban ngành Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài thời gian hơn so với dự kiến nên tiến độ thực hiện dự án chưa hoàn thành được theo kế hoạch.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn Tp. Hải Phòng: Do những rủi ro liên tiếp xảy ra từ một số dự án BOT, các ngân hàng thương mại trong nước thắt chặt các khoản vay để giảm thiểu nguy cơ về nợ xấu nên việc huy động vốn của Doanh nghiệp Dự án cũng gặp khó khăn, mất thời gian hơn dự kiến.

- Dự án Nhà máy điện gió Hàm Kiệm: CC1 đã nhận được Quyết định Chủ trương đầu tư số 1035/QĐ-UBND ngày 17/04/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, tuy nhiên, vị trí của dự án hiện đang nằm chồng lấn trong khu vực dự trữ quốc gia khoáng sản titan và chưa được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép triển khai nên CC1 chưa thể thực hiện các bước tiếp theo.

- Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ: Theo chủ trương của Bộ Xây dựng tại công văn số 1776/BXD-QLDN ngày 30/7/2019 về việc Chấp thuận cho CC1 không tiếp tục tham gia đầu tư vào dự án, CC1 đã thực hiện rút vốn, do đó kế hoạch vốn dự kiến đầu tư cho dự án không thực hiện được, ảnh hưởng đến tổng giá trị sản lượng thực hiện đầu tư chung của Tổng Công ty.

- Dự án Khu dân cư sinh thái Phước Cơ: Theo Quyết định của Thủ tướng về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035, toàn bộ diện tích khu đất của dự án được quy hoạch là đất sinh thái ngập mặn, không phù hợp để phát triển dự án khu dân cư. Do đó, ngày 12/11/2019, Bộ Xây dựng đã có chủ trương tại công văn số 2682/BXD-KHTC về việc Cho phép CC1 không tiếp tục thực hiện dự án và bàn giao khu đất cho UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý và sử dụng theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Dù thực trạng hiện nay còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động đầu tư vẫn được xem là hoạt động mũi nhọn, giúp CC1 khẳng định giá trị cốt lõi và hướng đến sự phát triển ổn định, bền vững trong tương lai. Trong giai đoạn 2020-2025, CC1 hướng đến tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án về bảo vệ môi trường như xử lý nước, xử lý rác thải, các dự án đầu tư khu công nghiệp... phù hợp với xu hướng xã hội hoá để mang lại lợi nhuận, gia tăng giá trị tài sản cho CC1.

### **III. Đánh giá hiệu quả hoạt động qua các chỉ tiêu tài chính**

#### **1. Đánh giá Tại Công ty mẹ**

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2019 đạt được như sau:

- Tổng doanh thu của công ty mẹ thực hiện năm 2019 là 5.088 tỷ đạt 96,61% kế hoạch, riêng doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ thực hiện năm 2019 là 4.933,6 tỷ đồng, tương đương 112 % so với năm 2018.
- Vốn chủ sở hữu đạt 1.272 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 61,24 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2019, Tổng Công ty đã mua lại cổ phiếu cổ phiếu quỹ đã phát hành bán ưu đãi cho CBCNV là 153.600 cổ phần, tương ứng 2.181.120.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ CC1 năm 2019 đạt 58,18 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch năm 2019 (KH 2019 là 55 tỷ đồng) và đạt 128,6% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 đạt 45,24 tỷ đồng).

- Đã nộp ngân sách đạt 513 tỷ đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn góp chủ sở hữu (ROE) đạt 4,6%.

Qua kết quả hoạt động như trên, xét về mặt bảo toàn vốn thì CC1 đã thực hiện được. Hiệu quả từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CC1 đạt được so với mục tiêu đặt ra.

➤ Đánh giá hoạt động của Tổng Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.30	1.23
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.10	1.07
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho	lần	5.44	6.00
	- Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân	lần	0.55	0.56
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
	- Hệ số LNST/ DT thuần	%	1.03%	1.18%
	- Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	0.57%	0.66%
	- Hệ số LN góp/ DT thuần	%	3.36%	4.04%

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện Tổng Công ty đảm bảo về tính thanh khoản ngắn hạn (Hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1,0). Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2019 cơ bản tương đồng với năm 2018. Tuy nhiên, hệ số vòng quay hàng tồn kho còn cao (6 lần) thể hiện việc nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn còn chậm. Khả năng sinh lời của năm 2019 tăng hơn so với năm 2018 thể hiện qua hệ số Lợi nhuận góp/ Doanh thu năm 2019 đạt 4,04%.

❖ Về Cơ cấu vốn:

Tỷ đồng

STT	Nội dung	Giá trị tại 31/12/2018	Giá trị tại 31/12/2019
1	Tổng nguồn vốn	8.318	9.243
2	Nợ phải trả	7.047	7.971
3	Nợ ngắn hạn	4.105	5.124
4	Nợ vay ngân hàng	3.959	3.959
5	Vốn chủ sở hữu	1.271	1.272

**Các chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 86,23%.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn = 13,77%.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 6,26 lần.
- Tỷ lệ vay/tổng nguồn vốn = 42,83%.
- Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả = 64,28%.

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện cơ cấu vốn chủ sở hữu còn thấp chỉ chiếm 13,77% tổng nguồn vốn. Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu là 6,26 lần, còn khá cao và tỷ lệ này sẽ còn cao hơn nữa nếu Tổng Công ty không kịp tăng vốn điều lệ trong khi triển khai nhiều dự án đầu tư trong thời gian tới. Tổng Công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay còn nhiều, chiếm 42,83% tổng nguồn vốn. Trong thời gian tới, CC1 cần tiếp tục tăng vốn điều lệ để giảm thiểu rủi ro từ vốn vay.

## 2. Đánh giá hợp nhất mẹ và các con.

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2019 đạt được như sau:

- Tổng doanh thu năm 2019 là 6.755 tỷ đồng so với năm 2018 tổng doanh thu là 6.112 tỷ đồng đạt 110,5% so với năm 2018, trong đó Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất thực hiện năm 2019 là 6.586 tỷ đồng, tương đương 110,9% so với năm 2018.
- Vốn chủ sở hữu đạt 1.33 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 343,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 đạt 101,7 tỷ đồng, và đạt 49,6% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 đạt 205,1 tỷ đồng).
- Đã nộp ngân sách đạt 879 tỷ đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn góp chủ sở hữu (ROE) đạt 4.9%.

Qua kết quả hoạt động như trên, xét về mặt bảo toàn vốn thì CC1 đã thực hiện được. Tuy nhiên, hiệu quả từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CC1 đạt được còn thấp so với mục tiêu đặt ra. Chỉ tiêu về lợi nhuận hợp nhất 2019 thấp hơn năm 2018, chủ yếu từ lợi nhuận của công ty liên kết trong năm giảm (55 tỷ); lợi nhuận từ công ty con DNC giảm 110 tỷ so với năm 2018 (Lợi nhuận của DNC năm 2019 là: 34,9 tỷ và năm 2018 là : 145 tỷ). Nhìn chung tình hình tài chính trên phương diện tập đoàn có nhiều khó khăn hơn so với năm 2018.

➤ Đánh giá hoạt động của Tổng Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.25	1.18
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.01	0.95
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho	lần	5.24	5.07
	- Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân	lần	0.67	0.66
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
	- Hệ số LNST/ DT thuần	%	3.24%	1.38%
	- Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	2.16%	0.91%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
	- Hệ số LN gộp/ DT thuần	%	7.41%	6.90%

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện hợp nhất toàn Tổng Công ty đảm bảo về tính thanh khoản ngắn hạn (Hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1,0). Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2019 cơ bản tương đồng với năm 2018, hệ số vòng quay hàng tồn kho còn cao (5,07 lần) thể hiện việc nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn còn chậm. Khả năng sinh lời của năm 2019 thấp hơn so với năm 2018 thể hiện qua hệ số Lợi nhuận gộp/ Doanh thu năm 2019 đạt 6,9 %.

❖ **Về Cơ cấu vốn:**

*Tỷ đồng*

STT	Nội dung	Giá trị tại 31/12/2018	Giá trị tại 31/12/2019
1	Tổng nguồn vốn	9,442	10,439
2	Nợ phải trả	7,590	8,606
3	Nợ ngắn hạn	4,902	6,138
4	Nợ vay ngân hàng	4,155	4,222
5	Vốn chủ sở hữu	1,852	1,833

**Các chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 82,44 %.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn = 17,56 %.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 4,69 lần.
- Tỷ lệ vay/tổng nguồn vốn = 40,45 %.
- Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả = 71,32 %.

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện cơ cấu vốn chủ sở hữu của công ty mẹ và các công ty con còn thấp so với quy mô hoạt động, chỉ chiếm 17,56 % tổng nguồn vốn. Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu là 4,69 lần, còn khá cao. Tổng Công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay chiếm 40,45% tổng nguồn vốn. Trong thời gian tới, CC1 cần tiếp tục tăng vốn điều lệ để giảm thiểu rủi ro từ vốn vay nhất là tăng vốn điều lệ từ công ty mẹ.

**IV. Thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP.**

**1. Tiến độ thực hiện thoái vốn và sắp xếp lại các doanh nghiệp:**

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2011-2015 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, CC1 đã đạt được một số kết quả trong công tác thoái vốn và sắp xếp lại các doanh nghiệp như sau:

*a. Đã thoái vốn tại các công ty sau:*

- Công ty cổ phần Xây dựng Số 1 Việt Sơn.
- Công ty cổ phần Miền Đông.
- Công ty cổ phần Xi măng Đô Lương.
- Công ty Cổ phần Điện lực Nhơn Trạch.
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

*b. Tiếp tục làm thủ tục thoái vốn tại các công ty sau:*

- Công ty Liên doanh Lenex.

- Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (C&T).
- Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh nhà Cửu Long.
- Công ty Bê tông Biên Hòa.
- Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Việt Tổng.
- Công ty cổ phần đầu tư Nhân Phúc Đức.
- Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Việt Hòa.
- Công ty cổ phần Xây dựng và khai thác VLXD Miền Trung.

## **2. Công tác quyết toán vốn nhà nước, bàn giao sang công ty cổ phần:**

- Trong thời gian qua, Tổng Công ty CC1 đã rất nỗ lực xúc tiến các thủ tục để hoàn tất quá trình quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần theo quy định dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ tích cực của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, một số chính sách vừa ban hành gần đây của Chính phủ theo hướng kiểm soát chặt chẽ hơn công tác thẩm định giá đất đã làm cho các địa phương mất nhiều thời gian hơn dự kiến trong việc rà soát và có ý kiến chính thức về phương án sử dụng đất và giá đất của CC1 tại thời điểm quyết toán bàn giao là ngày 31/10/2016.

- Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020. Trong đó, Tổng Công ty CC1 thuộc nhóm doanh nghiệp phải thoái vốn Nhà nước trong năm 2017. Để chuẩn bị cho công tác thoái vốn Nhà nước song song với quá trình quyết toán bàn giao vốn từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, Bộ Xây dựng đã thống nhất chọn thời điểm 31/12/2018 là thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, làm cơ sở xác định giá khởi điểm. Theo chủ trương chung của Bộ Xây dựng để không ảnh hưởng đến tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp thì CC1 chỉ được tăng vốn điều lệ khi hoàn thành công tác thoái vốn Nhà nước.

- Tuy nhiên, để có thể tăng vốn chủ sở hữu đảm bảo thực hiện được các mục tiêu chiến lược kinh doanh và đầu tư phát triển đã đặt ra cũng như đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh như kỳ vọng theo Phương án cổ phần hóa CC1 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1842/QĐ-TTg ngày 28/10/2015 và Kế hoạch thực hiện chiến lược của CC1 đã được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Xây dựng thông qua trong khuôn khổ chương trình "Cải cách Doanh nghiệp Nhà nước và Hỗ trợ quản trị Công ty", Tổ Đại diện phần vốn nhà nước tại CC1 đã có văn bản số 876/TCT-VP ngày 12/06/2019 đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép CC1 được áp dụng cơ chế đặc thù, cụ thể là cho phép tiếp tục sử dụng giá trị cơ sở nhà đất (tạm tính) đã xác định giá trị doanh nghiệp vào thời điểm 01/7/2014 (theo Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 10/3/2015 của Bộ Xây dựng) đưa vào Phương án Cổ phần hóa CC1 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định 1842/QĐ-TTg ngày 29/10/2015) để làm cơ sở thực hiện công tác quyết toán và bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần tại thời điểm 31/10/2016; và xác định và phê duyệt giá trị doanh nghiệp phục vụ công tác thoái toàn bộ phần vốn nhà nước đang nắm giữ tại CC1 (tương đương 40,53% Vốn điều lệ) tại thời điểm 31/12/2018.

- Ngày 11/11/2019, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 2679/BXD-QLDN để báo cáo Thủ tướng và xin ý kiến chỉ đạo thực hiện. Hiện tại, Bộ Xây dựng và CC1 vẫn đang chờ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.



### 3. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp:

- Trong khuôn khổ chương trình "Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty" do ADB tài trợ, mặc dù ADB đã đồng ý cho CC1 vay một khoản tiền từ nguồn vốn vay ưu đãi ADF để thực hiện các gói thầu nâng cao năng lực quản trị công ty và Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 28/03/2016 về phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp tại CC1 sử dụng nguồn vốn ADF, nhưng do không thể đáp ứng yêu cầu về tài sản đảm bảo của Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) nên CC1 đã phải sử dụng nguồn vốn tự có của mình thực hiện một số nội dung tư vấn quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần và tiến tới thoái toàn bộ vốn nhà nước.

- CC1 đã ký Hợp đồng Nguyên tắc số 01/2017/CC1 – EY VIETNAM ngày 14/04/2017 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (là đơn vị nằm trong Danh sách ngắn thông qua đấu thầu rộng rãi quốc tế và đã được ADB chấp thuận) để cung cấp dịch vụ tư vấn nâng cao năng lực quản lý và quản trị doanh nghiệp theo 03 giai đoạn. Hiện tại, giai đoạn 1 đã được hoàn thành và giai đoạn 2 đang được thực hiện. Một số kết quả đạt được từ lúc bắt đầu triển khai đến nay như sau:

#### a. Giai đoạn 1 (đã hoàn thành):

- Đây là giai đoạn xác lập định hướng phát triển cho Tổng Công ty trong giai đoạn 2018-2025. Giai đoạn 1 bao gồm 4 hợp phần công việc, chi tiết như sau:

Các Hợp phần	Sản phẩm đã bàn giao thực tế
<b>Hợp phần 1: Đánh giá toàn diện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>➤ Tình trạng kinh doanh và hoạt động của mảng xây lắp, kinh doanh và sản xuất kinh doanh vật tư và các Công ty liên kết khác;</li><li>➤ Tình trạng và hiệu quả tài chính;</li><li>➤ Huy động và sử dụng vốn;</li><li>➤ Hoạt động đầu tư;</li><li>➤ Cấu trúc sở hữu.</li><li>➤ Các vấn đề về quản trị: Vai trò, hiệu quả hoạt động của Công ty Mẹ, cơ cấu tổ chức phòng ban, hệ thống quản lý bao gồm quy trình, chính sách hoạt động, hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin.</li></ul>
<b>Hợp phần 2: Xây dựng chiến lược kinh doanh và Kế hoạch triển khai</b>	Bao gồm các nội dung: <ul style="list-style-type: none"><li>✓ Chiến lược và kế hoạch triển khai chiến lược của mảng xây lắp, mảng đầu tư và mảng vật liệu xây dựng.</li></ul>

Các Hợp phần	Sản phẩm đã bàn giao thực tế
	✓ Mô hình dự phóng tài chính cho CC1 và các Công ty con.
<b>Hợp phần 3: Xây dựng Kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp</b>	Bao gồm các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Cấu trúc sở hữu tối ưu theo từng mảng: xây lắp, đầu tư và vật liệu xây dựng.</li> <li>▶ Lộ trình và kế hoạch hành động triển khai cấu trúc mục tiêu.</li> <li>▶ Công tác thoái vốn và nguồn vốn yêu cầu cho tái cấu trúc.</li> </ul>
<b>Hợp phần 4: Thiết kế Mô hình hoạt động và quản trị</b>	Bao gồm các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Mô hình quản trị của các mảng kinh doanh xây lắp, đầu tư, vật liệu xây dựng, thiết kế và quản lý máy móc thiết bị;</li> <li>▶ Mô hình hoạt động và phân tầng hoạt động giữa Công ty Mẹ và các Công ty con;</li> <li>▶ Mô hình tương tác giữa Công ty Mẹ và các Công ty con trong hệ thống;</li> <li>▶ Cơ cấu tổ chức chức năng của Công ty Mẹ;</li> <li>▶ Lộ trình chuyển đổi mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức.</li> </ul>

**a. Giai đoạn 2 (đang thực hiện):**

Triển khai cơ cấu tổ chức mới theo chức năng và vị trí, phát triển các công cụ phục vụ quản trị doanh nghiệp. Bao gồm 11 hợp phần công việc với tiến độ chi tiết công việc như sau:

TT	Nội dung công việc theo hợp đồng	EY đã hoàn thành	CC1 đã nghiệm thu	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức, Tài liệu hoạt động phòng/ ban và Chỉ tiêu quản trị) Công ty Mẹ</b>			
1.1	Cơ cấu tổ chức, khung quy trình hoạt động và ma trận phân nhiệm	✓	✓	
1.2	Danh mục chỉ tiêu quản trị công ty mẹ	✓	✓	

TT	Nội dung công việc theo hợp đồng	EY đã hoàn thành	CC1 đã nghiệm thu	Ghi chú
1.3	Tài liệu hoạt động của Phòng Phát triển kinh doanh	✓	✓	
1.4	Tài liệu hoạt động của Phòng Quản lý dự án – Kỹ thuật	✓	✓	
1.5	Tài liệu hoạt động của Phòng Tài chính – Kế hoạch – Kế toán	✓	✓	
<b>2</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu quản trị) Công ty con Đầu tư</b>			
2.1	Cơ cấu tổ chức của Công ty con Đầu tư	✓	✓	
2.2	Chỉ tiêu quản trị của Công ty con Đầu tư	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng để tiến hành nghiệm thu
2.3	Tài liệu hoạt động các phòng Công ty con Đầu tư	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng để tiến hành nghiệm thu
<b>3</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu quản trị) Công ty con chuyên ngành Xây lắp</b>			
3.1	Cơ cấu tổ chức của Công ty con Xây lắp			
3.2	Chỉ tiêu quản trị của Công ty con Xây lắp			
<b>4</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu quản trị) Công ty con Máy móc thiết bị</b>			
4.1	Cơ cấu tổ chức của Công ty con Máy móc thiết bị	✓	✓	
4.2	Chỉ tiêu quản trị của Công ty con Máy móc thiết bị	✓	✓	
<b>5</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu quản trị) Công ty con Kinh doanh vật tư</b>			

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc theo hợp đồng</b>	<b>EY đã hoàn thành</b>	<b>CC1 đã nghiệm thu</b>	<b>Ghi chú</b>
5.1	Cơ cấu tổ chức của Công ty con Kinh doanh vật tư	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng, tờ trình và biên bản nghiệm thu
5.2	Chỉ tiêu quản trị của Công ty con Kinh doanh vật tư	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng, tờ trình và biên bản nghiệm thu
<b>6</b>	<b>Hoàn thiện tổ chức (Cơ cấu tổ chức và chỉ tiêu quản trị) Công ty con Thiết kế</b>			
6.1	Cơ cấu tổ chức của Công ty con Thiết kế	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng, tờ trình và biên bản nghiệm thu
6.2	Chỉ tiêu quản trị của Công ty con Thiết kế	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng, tờ trình và biên bản nghiệm thu
<b>7</b>	<b>Quy chế hoạt động trọng yếu của Tổng Công ty</b>			
7.1a	Quy chế Tài chính	✓	✓	
7.1b	Cẩm nang khóa sổ và hợp nhất báo cáo tài chính	✓		
7.2	Quy chế Mua sắm tập trung	✓	✓	
7.3	Quy chế Đấu thầu	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng
7.4	Quy chế Quản lý khách hàng	✓	✓	
7.5	Quy chế Tuyển dụng – Đào tạo	✓	✓	
<b>8</b>	<b>Quy chế Hội đồng Quản trị</b>	✓	✓	

TT	Nội dung công việc theo hợp đồng	EY đã hoàn thành	CC1 đã nghiệm thu	Ghi chú
9	Cẩm nang Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro	✓	✓	
10	Hoàn thiện hệ thống phúc lợi	✓		EY đã chuyển giao sản phẩm cuối cùng
11	Quản lý chuyển đổi			Thực hiện sau khi hoàn tất nghiệm thu 09 Hợp phần trước (trừ Hợp phần Công ty Xây lắp)

- Đối với các sản phẩm tư vấn về Hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty Mẹ và các Quy chế như: Quy chế Tài chính, Quy chế mua sắm tập trung, Quy chế Quản lý khách hàng, quy chế Tuyển dụng – Đào tạo, Quy chế HĐQT, Cẩm nang Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro đã được CC1 nghiệm thu, nhận chuyển giao và thanh toán. Đây đều là những nội dung quan trọng, ảnh hưởng rất nhiều tới sự thành công tổng thể của chương trình tái cấu trúc. Hiện tại, Phòng Pháp chế - Rủi ro đang thực hiện rà soát và tham mưu trình Hội đồng quản trị ban hành áp dụng chính thức.

- Đối với sản phẩm của Hợp phần 4 - Hoàn thiện tổ chức công ty con máy móc thiết bị, mặc dù đã được nghiệm thu và thanh toán, tuy nhiên CC1 chưa có kế hoạch triển khai, hồ sơ sẽ được bảo lưu và sử dụng khi đến thời điểm thích hợp.

- Đối với các hợp phần hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các công ty con chuyên ngành về Đầu tư, Kinh doanh vật tư và Tư vấn thiết kế, hiện tại EY đã hoàn thành bàn giao sản phẩm chính thức, nhưng chưa được CC1 nghiệm thu, thanh toán trong bối cảnh Tổng Công ty đang có chủ trương tạm dừng việc thành lập các Công ty con cho đến khi hoàn thành việc Thoái vốn Nhà nước tại CC1.

- Việc triển khai Hợp phần về hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty Con Xây lắp (Việt Nguyên và Việt Quang) sẽ được tạm hoãn đến khi Quy trình hoạt động và cơ chế phối hợp tại Công ty Mẹ được hoàn chỉnh và đi vào hoạt động ổn định.

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN**

### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2020**

Với mục tiêu giữ vững nhịp độ sản xuất, ổn định hệ thống sau quá trình cổ phần hóa và tái cấu trúc, CC1 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 cho các chỉ tiêu chủ yếu trên cơ sở phân tích đánh giá các chỉ tiêu thực hiện của năm 2019 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH năm 2019	KH năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019
A	B	1	2	3 = 2/1
I	<b>Tổng giá trị sản xuất kinh doanh</b>	<b>5.048</b>	<b>5.228</b>	<b>103,6%</b>
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	3.897	4.080	104,7%
2	Giá trị kinh doanh khác	1.146	1.148	100,2%
II	<b>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>			
1	Tổng Doanh thu	5.088	5.100	100,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	58	55	94,5%
3	Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH	4,5%	4,3%	94,0%
III	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>303</b>	<b>424</b>	<b>140%</b>
1	Giá trị đầu tư dự án (các dự án do Tổng công ty quản lý)	107	371	347%
2	Giá trị đầu tư tài chính	196	53	27%

## II. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 2020

Để có thể thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020, Tổng Công ty sẽ chú trọng thực hiện tốt các giải pháp sau:

### a. Về thi công xây lắp:

- Tập trung thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo an toàn, chất lượng các dự án chuyên tiếp từ năm 2019 như dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa 1500 giường tỉnh Bình Dương, Bệnh viện Tiền Giang, Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, Bệnh viện đa khoa Hạnh Phúc, trường đại học Việt Đức, Nhà máy nhiệt điện Vân Phong, dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn, dự án nhà máy nhiệt điện sông Hậu 1, Khô điều trị bệnh viện đa khoa thống nhất, Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven Biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09Km trên địa bàn tỉnh Thái Bình....., đồng thời tích cực tìm kiếm các dự án mới trong các lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, các công trình hạ tầng giao thông, năng lượng.....khởi công trong năm 2020.

### b. Tập trung đầu tư các dự án có hiệu quả cao:

- Tiếp tục bố trí đủ nguồn vốn để triển khai đầu tư dự án khu dân cư Hạnh Phúc và dự án năng lượng tái tạo ở Bình Thuận, ...

### c. Không ngừng phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác tiếp thị đầu thầu và quản lý dự án, đặc biệt là đào tạo thêm các chức danh giám đốc quản lý dự án chuyên

nghiệp. Tập trung tìm kiếm và tham gia đấu thầu các dự án lớn mà chủ đầu tư đã bố trí sẵn sàng nguồn vốn và có tính cạnh tranh lành mạnh.

**d. Nâng cao năng lực tài chính:**

- Chú trọng công tác thu hồi vốn tại các dự án để giảm thiểu dư nợ vay ngân hàng, giảm chi phí vốn. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chi phí và doanh thu tại các dự án đầu tư phát triển đã đưa vào hoạt động nhằm khai thác tối đa hiệu quả dự án, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư, hoàn trả đúng hạn vốn vay, lãi vay ngân hàng, và có lợi nhuận tích lũy.

**e. Hoạt động nghiên cứu, phát triển:**

- Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị hoặc triển khai đầu tư, Tổng Công ty sẽ tập trung rà soát các thủ tục pháp lý, đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định hiện hành, thường xuyên cập nhật và đánh giá hiệu quả đầu tư từng dự án để có những lựa chọn đúng đắn, kịp thời.

**f. Nâng cao hiệu quả hoạt động:**

- Tối ưu hóa bộ máy để tiết giảm tối đa chi phí quản lý, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là một số nội dung báo cáo chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020, các giải pháp để hoàn thành kế hoạch của CC1.

Trân trọng./.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Hữu Việt Đức*

Tp.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kết quả hoạt động và đầu tư phát triển năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP,
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và định hướng phát triển của Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động và đầu tư phát triển năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Đvt: tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH năm 2019	KH năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản xuất kinh doanh</b>	<b>5.048</b>	<b>5.228</b>	<b>103.6%</b>
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	3.897	4.080	104,7%
2	Giá trị kinh doanh khác	1.146	1.148	100.2%
<b>II</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>			
1	Tổng Doanh thu	5.088	5.100	100.2%
2	Lợi nhuận sau thuế	58	55	94.5%
3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	4.5%	4.3%	94.0%
<b>III</b>	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>303</b>	<b>424</b>	<b>140%</b>
1	Giá trị đầu tư dự án (các dự án do Tổng Công ty quản lý)	107	371	347%
2	Giá trị đầu tư tài chính	196	53	27%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CCI  
CHỦ TỊCH**



**LÊ DŨNG**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động quản trị công ty cũng như việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành trong việc triển khai các các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

### I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 1. Chiến lược xuyên suốt:** Trở thành một doanh nghiệp xây dựng mang tầm quốc tế, đồng thời trở thành doanh nghiệp đầu tư hàng đầu trong nước thuộc lĩnh vực hạ tầng, dân dụng và công nghiệp.
- 2. Sứ mệnh:** Tạo ra những sản phẩm đảm bảo được chất lượng, an toàn với giá cả hợp lý để đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước. Không chỉ xây dựng những công trình mà còn tạo mối liên hệ bền vững và danh tiếng mạnh mẽ với tất cả đối tác và khách hàng.
- 3. Mục tiêu**

Với kim chỉ nam là tối đa hóa giá trị vốn chủ sở hữu, bảo đảm lợi ích cổ đông, tập thể Hội đồng quản trị tiếp tục đưa mục tiêu chiến lược là đa dạng hóa trong mảng xây lắp, kiện toàn cơ cấu tổ chức và phát triển mảng đầu tư trong chuỗi giá trị cốt lõi của CC1.

**Thứ nhất, đa dạng hóa trong mảng xây lắp:** CC1 đa dạng hóa để phát triển là phương châm chiến lược trong nhiều năm gần đây và cũng là kim chỉ nam cho những bước phát triển tiếp theo với sự củng cố vị thế nhà thầu có thương hiệu nổi bật trong lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp năng lượng, cơ sở hạ tầng và vừa phát triển thị phần trong lĩnh vực dân dụng mang tính chất an sinh xã hội như xây dựng các công trình trường học, bệnh viện, và trụ sở làm việc của cơ quan ban ngành, cao ốc văn phòng... tất cả góp phần làm nên sự đa dạng hóa trong giá trị cốt lõi của CC1, đưa CC1 thành nhà thầu chuyên nghiệp mang tầm vóc quốc tế gắn liền với năng lực kinh nghiệp xây lắp ở nhiều loại công trình khác nhau.

**Thứ hai, kiện toàn cơ cấu tổ chức:** Năm 2019 là năm quá độ để CC1 chuyển mình trong cơ cấu tổ chức hướng đến sự chuyên nghiệp chức năng từng bộ phận, từng khối quản trị điều hành. Thể hiện rõ nhất là chuyên môn hóa chức năng quản trị nguồn nhân

lực, chức năng quản trị tài chính. Hai chức năng này đã được CC1 tập trung nghiên cứu để đưa ra mô hình tổ chức phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Bên cạnh đó là phân tách nhưng vẫn giữ mối quan hệ phối hợp giữa chức năng phát triển kinh doanh, tiếp thị nghiên cứu thị trường với chức năng quản lý dự án, quản lý kỹ thuật. Đây là bước đi quyết liệt của tập thể Lãnh đạo và đội ngũ nhân viên nhằm hướng tới mô hình hoạt động chuyên nghiệp hơn, nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có tính chuyên môn cao theo từng chức năng.

**Thứ ba, phát triển mảng đầu tư trong chuỗi giá trị:** Trong quá trình phát triển, CC1 đã tạo dựng thương hiệu trong mảng đầu tư, với sự hiệu quả kinh tế mà các dự án Thủy điện Đắk R'tih, BOT Cầu Đồng Nai, Sailing Tower, Khu dân cư Hạnh Phúc mang lại và đã góp phần tạo ra giá trị tài sản và lợi ích cho cổ đông. Đó là tiền đề để CC1 tiếp tục phát triển mảng đầu tư trở thành mảng hoạt động quan trọng trong giá trị cốt lõi của CC1. Từ nền tảng là nhà thầu thi công giàu kinh nghiệm với đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp, cộng với chuỗi cung ứng sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đã giúp CC1 thực hiện quản lý và phát triển dự án đầu tư mang lại giá trị cộng hưởng với lợi thế cạnh tranh so với thị trường. Do đó, tập thể Hội đồng quản trị tiếp tục đặt mục tiêu tìm kiếm và phát triển dự án đầu tư để vừa tạo giá trị thặng dư, tạo đột phá trong tăng trưởng quy mô, vừa kết nối với chuỗi giá trị xây lắp và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

#### 4. Mục tiêu trách nhiệm với cộng đồng

Bên cạnh lợi ích kinh tế ở mỗi dự án, mỗi công trình do CC1 thực hiện còn mang lại lợi ích cho cộng đồng, an sinh xã hội và góp phần xây dựng đất nước.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 đánh dấu con đường phát triển 40 năm của CC1 với nhiều cung bậc phát triển mới và có những kết quả tài chính cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ (%) so với kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	5.581	5.048	90.5%
2	Tổng doanh thu	5.267	5.088	96.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	55	58	105.5%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	4%	4%	100%
5	Tổng giá trị đầu tư	477	303	63.5%

## **2. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **a. Quản trị doanh nghiệp:**

- Cơ cấu tổ chức phòng ban: Cơ bản đã hoàn thành mô hình tổ chức phòng ban theo đề án tái cấu trúc với các chức năng được tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới.
- Quản trị tài chính: bảo đảm dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hành thành công trái phiếu doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, không nợ đọng thuế, bảo hiểm xã hội, không phát sinh nợ quá hạn tiền vay ngân hàng và các khoản nghĩa vụ khác.
- Quản trị nhân sự: hoàn chỉnh bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp trung theo phòng ban với sự đánh giá và lựa chọn để phù hợp với chức năng của từng phòng. Thực hiện đánh giá lại quy mô, tính chất công việc của từng bộ phận, từng phòng ban để bố trí, phân bổ nhân sự nhằm tăng hiệu quả trong quản trị nhân sự, giúp phát huy tối đa năng lực của cán bộ nhân viên.

### **b. Về công tác điều hành:**

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy doanh thu và sản lượng không đạt kế hoạch nhưng tỷ lệ chia cổ tức và lợi nhuận vẫn bảo đảm như kế hoạch mục tiêu.
- Về điều hành hoạt động xây lắp: nâng cao quyền hạn, trách nhiệm của Ban điều hành trong hoạt động quản lý dự án và quản lý thi công xây lắp. Tăng tính chủ động trong công việc tại hiện trường, rút ngắn thời gian chờ xử lý, đẩy nhanh tiến độ thi công và thu hồi vốn.
- Tổ chức bộ máy và quản lý lao động: phân công trách nhiệm đầy đủ, rõ ràng công việc của từng đơn vị, quản lý lao động tốt, không xảy ra tai nạn lao động.

## **III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

### **1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng Công ty, luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và Điều lệ của Tổng công ty.
- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết với sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty để giải

quyết kịp thời những đề nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020:**

- Việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 sẽ được thực hiện sau khi quyết định tỷ lệ % của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**3. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT:**

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động một số công ty thành viên.
- Kiểm tra rà soát thủ tục cổ phần hóa tại các công ty thành viên.
- Thực hiện các thủ tục thoái vốn tại các công ty thành viên theo chủ trương của HĐQT.
- Tổng hợp, rà soát và thực hiện các báo cáo về đề án tái cấu trúc, cổ phần hóa của Tổng Công ty để phục vụ HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp.

**4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.
- Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động như: trả lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN...
- Tổng Giám đốc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT một cách nghiêm túc.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Tình hình kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam trong năm 2020 được dự báo khá bất ổn do vấn đề khủng hoảng y tế toàn cầu, có thể dẫn đến suy giảm sự tăng trưởng kinh tế trong năm 2020. Ngành xây dựng có mối quan hệ mật thiết với sự tăng trưởng kinh tế, do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1 dự kiến sẽ gặp không ít trở ngại.

Tuy nhiên, Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP có truyền thống hơn 40 xây dựng và trưởng thành là nền tảng để vượt qua những thách thức để đáp ứng yêu cầu của

cổ đông và bảo đảm đời sống cho người lao động. Với mục tiêu cụ thể ấy, tập thể Hội đồng quản trị đặt kế hoạch năm 2020 như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019
1	Giá trị sản lượng	5.048	5.228	103.6%
2	Tổng doanh thu	5.088	5.100	100.2%
3	Lợi nhuận sau thuế	58	55	94.8%
4	Tổng giá trị đầu tư	303	424	140%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	4%	4%	100%

## 2. Giải pháp

Nhằm đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, tập thể HĐQT đưa ra một số giải pháp mang tính tổng thể để làm cơ sở triển khai kế hoạch hành động, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp. Đảm bảo các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ đúng những quy định của pháp luật hiện hành.
- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phê duyệt và ban hành hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý và điều hành Tổng Công ty làm cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục chủ trương hoàn thiện tái cấu trúc với việc xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên định kỳ hoặc đột xuất.
- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Tổng Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 nhằm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Tiếp tục chủ trương quyết toán bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, tiếp đến, phối hợp cùng Bộ Xây dựng thực hiện chủ trương chung của Chính phủ trong công tác thoái toàn toàn bộ vốn nhà nước tại CC1.

- Định hướng xây dựng phát triển hệ thống công nghệ thông tin để áp dụng trong công tác quản trị điều hành, và đáp ứng các yêu cầu thiết thực trong thời đại trực tuyến nhằm tinh gọn cách thức vận hành, hướng tới tiết giảm chi phí hoạt động. Mặt khác, phát triển hệ thống công nghệ thông tin thông qua các phần mềm BIM trong thiết kế và quản lý dự án, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nguồn lực doanh nghiệp.
- Duy trì và phát huy chủ trương tập trung tham gia tiếp thị, dự thầu với những dự án xây lắp đặc thù, mang tính chất điển hình trong từng lĩnh vực xây dựng thi công.
- Tiếp tục chủ trương phát triển năng lực trong lĩnh vực đầu tư thông qua tìm kiếm, phát triển dự án cùng với năng lực thu xếp vốn.
- Định hướng củng cố, hoàn thiện và phát huy vai trò chức năng tuyển dụng và đào tạo để cùng hướng đến quản trị nguồn nhân lực hiệu quả.
- Tiếp tục chủ trương nâng cao năng lực tài chính thông qua công cụ hoạch định và dự báo tài chính trong tương lai, duy trì và phát huy tối đa các mối quan hệ tín dụng trong và ngoài nước để hướng tới hoạt động thu xếp vốn với chi phí hợp lý.

Với kế hoạch hành động cụ thể, cùng với sự đoàn kết quyết tâm cao của lãnh đạo và tập thể người lao động, sự tin tưởng và ủng hộ của Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng CC1 sẽ vượt qua mọi trở ngại thách thức và đạt được những mục tiêu đặt ra trong năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**

TP.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1- CTCP;
- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thương Niên năm 2019 tại Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 – CTCP số 43/NQ-ĐHCĐ2019 ngày 25/05/2019;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP và toàn Tổng công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 (gồm văn phòng công ty mẹ và các chi nhánh) và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019**

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tổng hợp
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp
- Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính tổng hợp 2019 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP như sau:

**1.1. Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 1/1/2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.243.491</b>	<b>8.318.444</b>
1	Tài sản ngắn hạn	6.295.757	5.330.512
2	Tài sản dài hạn	2.947.734	2.987.932
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>9.243.491</b>	<b>8.318.444</b>
1	Nợ phải trả	7.971.124	7.047.039
2	Vốn chủ sở hữu	1.272.367	1.271.405

## 1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu tổng hợp</b>	<b>4.933.695</b>	<b>4.403.011</b>
1	Doanh thu xây dựng	3.718.684	3.186.360
2	Doanh thu bán hàng hóa	996.852	777.618
3	Doanh thu bán thành phẩm	0	0
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	148.100	144.007
5	Doanh thu kinh doanh bất động sản	70.059	295.024
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>58.188</b>	<b>45.246</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>58.188</b>	<b>45.246</b>

### 1.3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM đã xác nhận: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP vào ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp”

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất 2019 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP như sau:

### 2.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 1/1/2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.439.330</b>	<b>9.441.976</b>
1	Tài sản ngắn hạn	7.244.824	6.104.086
2	Tài sản dài hạn	3.194.506	3.337.890
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.439.330</b>	<b>9.441.976</b>
1	Nợ phải trả	8.606.135	7.589.680
2	Vốn chủ sở hữu	1.833.195	1.852.296



## 2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu tổng hợp</b>	<b>6.586.090</b>	<b>5.939.978</b>
1	<i>Doanh thu xây dựng</i>	580.889	469.409
2	<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	3.981.720	3.383.888
3	<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	1.123.809	943.130
4	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	821.700	848.525
5	<i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	77.972	295.024
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>101.708</b>	<b>205.147</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>90.723</b>	<b>192.447</b>

### 2.2. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM đã xác nhận: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và các công ty con tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

Các báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ <http://ccljsc.com.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CCI  
CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2020

## **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**

### **TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/10/2016;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 số 43/NQ-ĐHCĐ2019 ngày 25 tháng 05 năm 2019;
- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây Dựng số 1 - CTCP xin trình bày báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên 2020 về đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 tại Tổng Công ty Xây Dựng số 1- CTCP như sau:

#### **A. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.**

##### **I. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty:**

##### **1. Giám sát công tác chỉ đạo định hướng và quản trị của Hội đồng Quản trị.**

❖ Hội đồng quản trị Tổng công ty thường xuyên tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất để trao đổi, thông qua và quyết định các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD, phê duyệt chủ trương đầu tư XDCB và hoạt động khác. Thông báo mời họp và tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp được gửi trước cho các thành viên; nội dung họp đều có kết luận để ban hành Nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký các thành viên tham dự.

❖ Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, định hướng phát triển của Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và có nội dung phù hợp với Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật.

❖ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời giải quyết các vấn đề về hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành tại các công ty con, liên kết sau khi có kiến nghị của Ban Kiểm soát qua các biên bản và báo cáo kiểm tra.

##### **2. Giám sát công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.**

❖ Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền. Hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

❖ Ban Tổng giám đốc, trong đó vai trò chủ đạo là Tổng giám đốc đã chỉ đạo rất sát sao, quyết liệt và kịp thời trong công tác quản lý điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư XDCB và những hoạt động khác của Tổng công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Tổng giám đốc, phụ trách từng lĩnh vực và thực hiện phân quyền rõ ràng.

❖ Ban Tổng giám đốc đang thực hiện trọng tâm cơ cấu tổ chức nhân sự trong công tác Tái cấu trúc toàn diện CC1 với sự hỗ trợ và tư vấn của công ty Tư vấn Ernst & Young Việt Nam. Bên cạnh đó, tăng cường việc xử lý vướng mắc định giá đất khi quyết toán bàn giao Vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần và đẩy mạnh công tác thoái vốn Nhà nước; cố gắng hoàn thành vào cuối tháng 6/2020.

### **3. Mối quan hệ, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và cổ đông.**

1. Ban Kiểm soát đã nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng các đơn vị thành viên trong Tổng công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Được cung cấp thông tin đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; hồ sơ sổ sách theo yêu cầu.

2. Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc song vẫn duy trì tính độc lập trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Ban Kiểm toán nội bộ, Ban quản trị rủi ro trong Đoàn kiểm tra của Tổng công ty khi triển khai công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD, tổ chức cán bộ và quản lý tài chính tại các Công ty thành viên mà Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối. Qua các cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

4. Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

## **II. Đánh giá hoạt động SXKD và quản lý tài chính**

### **1. Kết quả hoạt động SXKD (đính kèm Phụ lục 1, 2)**

❖ Sản lượng thực hiện toàn Tổng công ty năm 2019 là 8.933 tỷ đồng, đạt 107,99% so với kế hoạch; Công ty Mẹ đạt 5.048 tỷ đồng, đạt 90,45% kế hoạch, giảm 1,44% so với năm 2018. Giá trị nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Công ty Mẹ là 306,80 tỷ đồng, đạt 64,32% so với kế hoạch song tăng 45,82% so với năm 2018.

❖ Tổng doanh thu thực hiện Hợp nhất 7.655,22 tỷ đồng; Công ty Mẹ 5.088,42 tỷ đồng, đạt 96,61% so với kế hoạch; song vẫn có sự tăng trưởng thể hiện Hợp nhất tăng 10,51%, Công ty Mẹ tăng 10,53% so với năm 2018.

❖ Lợi nhuận sau thuế 2019 Hợp nhất 90,72 tỷ đồng; Công ty Mẹ 58,19 tỷ đồng, đạt 105,80% kế hoạch, vượt 28,60% so cùng kỳ năm trước. Vì thế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp Chủ đầu tư (vốn điều lệ) của Công ty Mẹ là 5,29% nên việc trích lập các quỹ và chia cổ tức 4% đạt kế hoạch Đại hội cổ đông 2019 đề ra.

*Qua phân tích hiệu quả tình hình sản xuất kinh doanh thì Công ty Mẹ có các chỉ tiêu tăng trưởng khá tốt so với năm 2018.*

## 2. Đánh giá công tác tài chính (đính kèm Phụ lục 3)

Trên cơ sở báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất 2019 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam. Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

❖ Trong công tác kế toán : Hệ thống biểu mẫu, chứng từ, sổ sách được ghi chép, trình bày rõ ràng; hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm được thực hiện đầy đủ. Công tác kiểm kê định kỳ và lưu trữ tài liệu kế toán đúng quy định.

❖ Tính đến thời điểm 31/12/2019 tình hình tài chính Tổng công ty cả Hợp nhất và Công ty mẹ có sự tăng trưởng và khả năng sinh lời tốt hơn năm 2018. Vốn chủ sở hữu Công ty Mẹ được bảo toàn.

❖ Tổng tài sản Hợp nhất và Công ty Mẹ tăng lần lượt 10,56% và 11,12% so với năm 2018; trong đó gồm các khoản : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và Nợ phải thu ngắn hạn, đồng thời Tổng nguồn vốn Hợp nhất và Công ty Mẹ cũng tăng tương ứng chủ yếu từ Nợ phải trả.

❖ Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty Mẹ 1,23; Hợp nhất 1,18 và khả năng thanh toán nhanh Công ty Mẹ là 1,07; Hợp nhất 0,95 phản ánh khả năng thanh toán nợ ngắn hạn được đảm bảo và có thanh khoản khá tốt. Tuy nhiên, Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu vẫn ở mức cao Công ty Mẹ là 6,26 lần; Hợp nhất 4,69 lần.

❖ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời được đảm bảo, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) Công ty Mẹ 4,57%; Hợp nhất 4,92%. Khả năng phân phối lợi nhuận 2019 và chia cổ tức 4% đạt kế hoạch được giao.

❖ Công tác quản lý công nợ và thu hồi vốn có cải thiện song vẫn chậm. Khoản Nợ phải thu quá hạn trên ba năm là 31,12 tỷ đồng, từ Nợ phải thu khi cổ phần hóa của các công ty con trước năm 2010.

❖ Tổng công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBNV đã ký hợp đồng lao động.

## III. Cổ phần và cơ cấu cổ đông

### 1. Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phần : 110.000.000 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Vốn điều lệ : 1.100 tỷ đồng
- ❖ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000 VNĐ/cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến 31/12/2019: 109.662.200
- ❖ Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ) đến 31/12/2019: 337.800

### 2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm báo cáo như sau :

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	44.583.500	445.835.000.000	40,53 %

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
2	Người lao động	1.489.600	14.896.000.000	1,35%
3	Nhà đầu tư bên ngoài (trong nước)	14.089.100	140.891.000.000	12,81%
*	<i>Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt</i>	<i>11.856.800</i>	<i>118.568.000.000</i>	<i>10,78%</i>
*	<i>Nhà đầu tư cá nhân khác</i>	<i>2.232.300</i>	<i>22.323.000.000</i>	<i>2,03%</i>
4	Nhà đầu tư chiến lược (03 tổ chức)	49.500.000	495.000.000.000	45,00%
*	<i>Công ty CPĐT XD Tuấn Lộc</i>	<i>20.900.000</i>	<i>209.000.000.000</i>	<i>19%</i>
*	<i>Công ty CP Cơ Điện Lạnh Nam Thịnh</i>	<i>16.500.000</i>	<i>165.000.000.000</i>	<i>15%</i>
*	<i>Công ty CP Top American VN</i>	<i>12.100.100</i>	<i>121.000.000.000</i>	<i>11%</i>
5	Cổ phiếu quỹ	337.800	337.800.0000	0,31%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>110.000.000</b>	<b>1.100.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Đến thời điểm 31/12/2019 Tổng công ty mua lại tổng cộng 337.800 cổ phần của các cá nhân là người lao động của Tổng công ty đã nghỉ việc với giá đấu thành công bình quân ban đầu lúc IPO ngày 20/07/2016 tại Sở GDCK TP.HCM là 14.200 VNĐ/cổ phần. Tổng số tiền mua cổ phiếu quỹ là : 4.796.760.000 đồng. Riêng năm 2019 Tổng công ty trích vốn lưu động (tiền mặt và tiền gửi ngân hàng) mua cổ phiếu quỹ của 65 cá nhân, có giá trị 2.181.120.000 đồng, tương ứng 153.600 cổ phiếu.

#### IV. Kết quả thực hiện Nghị Quyết số 43/NQ-ĐHCĐ2019.

❖ Điều 1: Kết quả thực hiện SXKD và ĐTPT năm 2019 của Công ty Mẹ theo Nghị quyết 43 Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2019 như sau :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		TỶ LỆ	
			ĐHCĐ 2019 (43/NQ-ĐHCĐ)	2020	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2019	TH 2019 / KH 2019	TH 2019 / TH 2018
	<b>CÔNG TY MẸ</b>							
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	tỷ đồng	<b>5,581.00</b>	<b>5,228.00</b>	<b>5,122.00</b>	<b>5,048.00</b>	<b>90.45%</b>	<b>98.56%</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>	tỷ đồng						
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	5,267.00	5,100.00	4,603.71	5,088.42	96.61%	110.53%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	55.00	55.00	45.25	58.19	105.80%	128.60%
3	Phải nộp ngân sách	tỷ đồng	527.00		432.88	511.11	96.98%	118.07%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	55.00	<b>55.00</b>	45.25	58.19	105.80%	128.60%
5	Vốn góp Chủ sở hữu	tỷ đồng	1,100.00	1,100.00	1,100.00	1,100.00	100.00%	100.00%
6	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	5.00%	4.30%	3.56%	4.57%	91.46%	128.50%
7	Cổ tức	%	4.00%	4,00%	4.00%	4.00%	100.00%	100.00%

❖ Điều 2: Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2019 được thông qua.

❖ Điều 3: Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính tổng hợp 2018 đã kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2019 được thông qua.

❖ Điều 4: Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2018 được thông qua.

❖ Điều 5: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức từ kết quả SXKD 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 số 43 ngày 25/05/2019.

Tổng công ty thực hiện phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức 2018 với tỷ lệ 4% /CP theo Điều 5, Nghị quyết số 43/NQ-ĐHCD2019 ngày 25/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

❖ Điều 6: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT được thanh toán thù lao năm 2018 theo Nghị quyết 43 Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2019 với tổng số tiền là : 618.130.804 đồng. (*Sáu trăm mười tám triệu, một trăm ba mươi ngàn, tám trăm lẻ bốn đồng*)

Phương án thù lao 2019 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT dự kiến theo Tờ trình được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 phê duyệt.

❖ Điều 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Đơn vị kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn trên cơ sở ủy quyền của Đại hội cổ đông 2019 theo Nghị quyết số 43/NQ-ĐHCD ngày 25/05/2019 và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

❖ Điều 8: Thông qua Chủ trương phát hành trái phiếu doanh nghiệp có tổng giá trị 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn từ 03 năm đến 10 năm.

Tổng công ty đã hoàn thành công tác phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019 vào ngày 14/02/2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 43 ngày 25/05/2019. Công bố thông tin kết quả phát hành trái phiếu theo quy định tại công văn số 175A/TCT-KT ngày 18/02/2020 gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng giá trị trái phiếu 300 tỷ đồng; kỳ hạn trái phiếu 03 năm kể từ ngày phát hành; mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu. Đây là loại trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo và không kèm chứng quyền.

❖ Điều 9: Thông qua Chủ trương cho phép Nhà đầu tư chiến lược CC1 được chuyển nhượng cổ phần tự do sau 3 năm nắm giữ theo Nghị quyết số 43 Đại hội cổ đông 2019 ngày 25/05/2019. Ủy quyền HĐQT chỉ đạo thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Bộ Xây dựng có ý kiến chính thức.

Đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện điều này.

❖ Điều 10: Miễn nhiệm Ông Phan Văn Vũ và Ông Lê Thành : Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 được miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 25/05/2019 tại Nghị Quyết số 43/NQ-ĐHCD2019.

❖ Điều 11: Bầu bổ sung Ông Huỳnh Tân Trí – Tổ trưởng Người đại diện Vốn nhà nước (số cổ phần nắm giữ 16,53% Vốn điều lệ); giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty kiêm Thành viên Hội đồng quản trị và Ông Hoàng Trung Thanh – Người đại diện Vốn nhà nước (số cổ phần nắm giữ 12% Vốn điều lệ) giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty kiêm Thành viên Hội đồng quản trị; từ ngày 25/05/2019 nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo Nghị Quyết số 43/NQ-ĐHCD2019.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

1. Giám sát việc triển khai & thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, cả năm

nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính cũng như soát xét việc thực hiện các quy định của Pháp Luật, Điều lệ và quy chế Tổng công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo các đơn vị, bộ phận liên quan của Tổng công ty thực hiện công bố đầy đủ thông tin báo cáo tài chính và báo cáo quản trị định kỳ trên thị trường chứng khoán theo quy định.

3. Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc giám sát và đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện khách quan và đúng quy định.

### C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty và hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc.

2. Giám sát công tác quyết toán bàn giao Vốn từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần và thoái toàn bộ Vốn Nhà Nước.

3. Thẩm định báo cáo tài chính Công ty Mẹ, hợp nhất Tổng công ty bán niên và cả năm 2020.

4. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng công ty.

5. Kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; quy chế quản lý nợ và thu hồi công nợ; đánh giá hiệu quả góp vốn; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

6. Kiểm tra và giám sát công tác tiền lương, thưởng và các vấn đề liên quan Người lao động.

7. Rà soát văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ...

8. Phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị thành viên Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cảnh báo rủi ro.

9. Giám sát việc Tổng công ty công bố thông tin và báo cáo quản trị theo quy định, nhằm cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ, đảm bảo đối với lợi ích cổ đông.

10. Tiếp nhận các thông tin, trao đổi của cổ đông và xem xét xử lý các vấn đề theo yêu cầu hợp pháp của cổ đông.

11. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Xây dựng số 1- CTCP năm 2019 trình trước Đại hội cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VP TCT.



**TRẦN THỊ TỎ LOAN**

Phụ lục 1

**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN SXKD CÔNG TY MẸ NĂM 2019 & KẾ HOẠCH NĂM 2020**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018 (57/NQ- ĐHCĐ)	KẾ HOẠCH 2019 (43/NQ- ĐHCĐ)	THỰC HIỆN		KẾ HOẠCH 2020	TỶ LỆ %	
					2018	2019		TH 2019 / KH 2019	TH 2019 /TH 2018
<b>BÁO CÁO TỔNG HỢP</b>									
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	4.604,00	5.267,00	4.603,71	5.088,42	5.100,00	96,61%	110,53%
*	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>tỷ đồng</i>		5.222,00	4.403,01	4.933,70		94,48%	112,05%
*	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>tỷ đồng</i>		45,00	195,53	152,52		338,93%	78,00%
*	<i>Doanh thu khác</i>	<i>tỷ đồng</i>			5,16	2,21			42,75%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	100,00	60,00	45,25	58,19	55,00	105,80%	128,60%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	100,00	55,00	45,25	58,19	55,00	105,80%	128,60%
4	Vốn chủ sở hữu, trong đó :	tỷ đồng			1.271,41	1.272,37			100,08%
*	<i>Vốn đầu tư Chủ sở hữu</i>	<i>tỷ đồng</i>	1.100,00	1.100,00	1.100,00	1.100,00	1.100,00	100,00%	100,00%
*	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>tỷ đồng</i>			110,68	110,62			100,00%
*	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>tỷ đồng</i>			-2,62	-4,80			183,39%
*	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>tỷ đồng</i>			1,53	5,23			343,01%
*	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>tỷ đồng</i>			61,81	61,25			99,09%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	463,00	527,00	432,88	511,11		96,98%	118,07%
6	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	6,67	5,00	3,56	4,57	4,30	91,46%	128,50%
7	Cổ tức	%	7,50	4,00	4,00	4,00	4,00	100,00%	100,00%

*Ghi chú : 1. Chỉ tiêu Thuế lấy từ số liệu Thuế phải nộp trong kỳ phát sinh thể hiện trong BCTC tổng hợp 2019 được kiểm toán.*

*2. Chỉ tiêu cổ tức Kế hoạch 2020 theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 15/04/2020.*

*3. Các chỉ tiêu SXKD Kế hoạch 2020 theo Tờ trình 509/TCT-TCKH ngày 20/04/2020 của Tổng giám Đốc trình Hội đồng quản trị.*



Phụ lục 2

**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN SXKD (HỢP NHẤT)  
NĂM 2019**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN		TỶ LỆ TH 2019 / TH 2018
			2018	2019	
	<b>BÁO CÁO HỢP NHẤT</b>				
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	6.112,50	6.755,22	110,51%
*	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>5.939,98</i>	<i>6.586,09</i>	<i>110,88%</i>
*	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>151,09</i>	<i>161,25</i>	<i>106,73%</i>
*	<i>Thu nhập khác</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>21,44</i>	<i>7,88</i>	<i>36,75%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	205,15	101,71	49,58%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	192,45	90,72	47,14%
4	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	tỷ đồng	1.852,30	1.833,19	98,97%
*	<i>Vốn đầu tư Chủ sở hữu</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>1.100,00</i>	<i>1.100,00</i>	<i>100,00%</i>
*	<i>Thặng dư Vốn cổ phần</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>110,68</i>	<i>110,68</i>	<i>100,00%</i>
*	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-2,62</i>	<i>-4,80</i>	<i>183,39%</i>
*	<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-75,08</i>	<i>-75,08</i>	<i>100,00%</i>
*	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>9,03</i>	<i>13,25</i>	<i>146,77%</i>
*	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>329,41</i>	<i>343,55</i>	<i>104,29%</i>
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	710,10	878,69	123,74%
6	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	10,39%	4,95%	47,63%
7	Tổng Tài Sản (Tổng Nguồn Vốn)	tỷ đồng	9.441,98	10.439,33	110,56%

*Ghi chú* : Chỉ tiêu Thuế lấy từ số liệu Thuế phải nộp trong kỳ phát sinh thể hiện trong BCTC hợp nhất 2019 được kiểm toán.

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty Mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>					
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản					
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	3,27	3,90	11,86	10,29
Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	68,11	64,08	69,40	64,65
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	86,23	84,72	82,44	80,38
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	13,77	15,28	17,56	19,62
Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	55,44	49,35	58,80	51,91
Nợ phải trả/Nguồn vốn CSH	Lần	6,26	5,54	4,69	4,10
<b>2. Khả năng thanh toán</b>					
2.1 Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,30	1,18	1,25
2.2 Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,10	0,95	1,01
<b>3. Khả năng tăng trưởng</b>					
3.1 Tỷ lệ tăng trưởng Tổng doanh thu	%	110,53	92,04	110,51	98,30
3.2 Tỷ lệ tăng trưởng Doanh thu thuần	%	112,05	91,42	110,88	97,48
3.3 Tỷ lệ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế	%	128,60	97,78	49,58	419,85
3.4 Tỷ lệ tăng trưởng Tổng tài sản	%	111,12	110,18	110,56	113,12
<b>4. Khả năng sinh lời</b>					
4.1 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	1,18	1,03	1,38	3,24
4.2 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	%	1,14	0,98	1,34	3,15
4.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bq (ROA)	%	0,66	0,57	0,91	2,16
4.4 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH bq (ROE)	%	4,57	3,61	4,92	11,04
4.5 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp CSH	%	5,29	4,11	8,25	17,50
<b>5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH</b>	Lần	1,00	1,03	0,99	1,13

**TỜ TRÌNH**

(V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019)

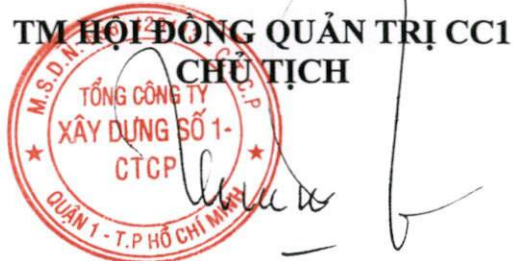
**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ BCTC tổng hợp của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được kiểm toán,
- Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-ĐHCD2019 ngày 25/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông 2019 Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

Stt	Phân phối các quỹ	Kế hoạch 2019 theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Phương án phân phối thực tế năm 2019	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế: 61.247.683. đồng</b>				
1	Quỹ đầu tư phát triển	6%- 8%	3.674.860.991	6% lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%-10%	6.124.768.318	10% lợi nhuận sau thuế
	Thưởng các ngày lễ trong năm		6.875.231.682	Thưởng Tết dương lịch, 30/4 và 2/9
3	Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT	1% - 2%	581.878.384	1% lợi nhuận sau thuế (58 tỷ đồng)
4	Chi trả cổ tức	4%	43.864.880.000	Số cổ phần đang lưu hành 109.662.200
5	Lợi nhuận còn lại sau phân phối		126.063.807	

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.  
Trân trọng!



LÊ DŨNG

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v: **Quyết toán thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2019 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT 2020**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-ĐHCĐ2019 ngày 25/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông 2019 Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 và phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2020 của Tổng công ty như sau:

**1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2019:**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018: **58.187.838.390 đồng**
- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT thực hiện theo phương án 1% lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo báo cáo tài chính Công ty Mẹ được kiểm toán tại Điều 5 Nghị quyết 43/NQ-ĐHCĐ2019 được Đại hội cổ đông thông qua. Tổng số tiền thù lao trích là **581.878.384 đồng (Năm trăm tám mươi một triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm tám mươi bốn đồng)**. Trong đó, dự kiến:
  - Thù lao Hội Đồng Quản Trị: 429.923.000 đồng
  - Thù lao Ban Kiểm Soát : 133.425.000 đồng
  - Thù lao Thư ký HĐQT : 18.530.384 đồng

**2. Phương án trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020:**

Thù lao được trích từ 1% đến 2% lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo BCTC Công ty Mẹ được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VT, TCPC, TCKT.



**LÊ DŨNG**

TP.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 4% - 8% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 8%-10% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 10 tỷ/năm.
- Chi trả cổ tức : 4% vốn điều lệ

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Trân trọng!



**LÊ DŨNG**

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH****V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán hành nghề được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán.

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động SXKD. Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của các công ty Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn danh sách 3 công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (trước đây là công ty Kiểm toán DTL).
2. Công ty Hợp doanh Kiểm toán Việt Nam (CPA – Việt Nam)
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định việc lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP năm 2020 và soát xét các báo cáo tài chính năm, bán niên, quý (nếu cần thiết) theo quy định của Pháp luật, đồng thời giao Tổng giám đốc Tổng Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VT, P.TCKT.



**TRẦN THỊ TỎ LOAN**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh & sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổng công ty Xây dựng Số 1-CTCP**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và yêu cầu trong quản trị, điều hành của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Với mục tiêu đẩy mạnh phạm vi hoạt động, tăng cường và khai thác tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở những thế mạnh đã có của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP; đồng thời đáp ứng các yêu cầu về quản trị, điều hành tại Tổng công ty theo các đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

### **I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh và chuyển đổi mã ngành kinh doanh theo quy định pháp luật**

Ngành nghề kinh doanh hiện hữu của CC1 (quy định tại điều 4 của Điều lệ) được đăng ký theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về việc ban hành về hệ thống ngành kinh tế của Việt nam.

Ngày 06 tháng 07 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2018/TTg về ngành kinh tế của Việt nam. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2018, thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH nêu trên. Theo đó, khi doanh nghiệp có đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh, ngoài việc ngành nghề kinh doanh bổ sung cần đăng ký theo mã ngành

mới, thì các ngành nghề kinh doanh hiện hữu (không thay đổi) cũng phải chuyển đổi theo mã ngành mới tương ứng.

*Đính kèm Phụ lục I về bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và việc chuyển đổi mã ngành kinh doanh tương ứng theo quy định.*

## **II. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh (như nêu tại Mục I) và một số điều khoản khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

*Đính kèm Phụ lục II về sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CC1**  
**CHỦ TỊCH**



**LÊ DŨNG**



## PHỤ LỤC I

### BẢNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1- CTCP

(Kèm theo Tờ trình ngày 20 tháng 4 năm 2020)

STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI (Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg & Quyết định số 337/2007/QĐ-BKHĐT)	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG (Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg)	NGÀNH NGHỀ CÀN BỎ SUNG (Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg)
1	2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2391 - 23910: Sản xuất sản phẩm chịu lửa
2	2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao  23941: Sản xuất xi măng  23942: Sản xuất vôi  23943: Sản xuất thạch cao
3	351 - 3510: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện  35101: Sản xuất điện  35102: Truyền tải và phân phối điện	351: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện  3511: Sản xuất điện 35111: Thủy điện 35112: Nhiệt điện than 35113: Nhiệt điện khí 35114: Điện hạt nhân 35115: Điện gió 35116: Điện mặt trời 35119: Điện khác 3512: Truyền tải và phân phối điện 35121: Truyền tải điện 35122: Phân phối điện	

STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỎ SUNG
4	<p>421 - 4210: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ</p> <p>42101: Xây dựng công trình đường sắt</p> <p>42102: Xây dựng công trình đường bộ</p>	<p>4211- 42110: <i>Xây dựng công trình đường sắt</i></p> <p>4212- 42120: <i>Xây dựng công trình đường bộ</i></p>	<p>432: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác</p> <p>4321 - 43210: <i>Lắp đặt hệ thống điện</i></p> <p>4322: <i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i></p> <p>43221: <i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i></p> <p>43222: <i>Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i></p> <p>4329 - 43290: <i>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</i></p> <p>433 - 4330 - 43300: Hoàn thiện công trình xây dựng</p> <p>812: Dịch vụ vệ sinh</p> <p>8121 - 81210: <i>Vệ sinh chung nhà cửa</i></p> <p>8129 - 81290: <i>Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt</i></p>
5	422 - 4220 - 42200: Xây dựng công trình công ích	<p>422: Xây dựng công trình công ích</p> <p>4221- 42210: <i>Xây dựng công trình điện</i></p> <p>4222- 42220: <i>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</i></p> <p>4223-42230: <i>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</i></p> <p>4229-42290: <i>Xây dựng công trình công ích khác</i></p> <p>4293- 42930: <i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</i></p> <p>4291-42910: <i>Xây dựng công trình thủy</i></p>	<p>Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi</p>

		<i>4292-42920: Xây dựng công trình khai khoáng</i>	
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
6	429 - 4290 - 42900: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	<i>4299-42990: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</i>  <i>4101- 41010: Xây dựng nhà để ở</i>  <i>4102- 41020: Xây dựng nhà không để ở</i>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
7	4311 - 43110: Phá dỡ	<i>4311 - 43110: Phá dỡ</i>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
8	4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng	<i>4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng</i>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
9	439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
10	4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  46631: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến  46632: Bán buôn xi măng  46633: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi  46634: Bán buôn kính xây dựng  46635: Bán buôn sơn, véc ni	<i>4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>  <i>46631: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến</i>  <i>46632: Bán buôn xi măng</i>  <i>46633: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</i>  <i>46634: Bán buôn kính xây dựng</i>  <i>46635: Bán buôn sơn, véc ni</i>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

	46636: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh 46637: Bán buôn đồ ngũ kim 46639: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	46636: <i>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</i> 46637: <i>Bán buôn đồ ngũ kim</i> 46639: <i>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</i>	
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẦN BỔ SUNG
11	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu  46691: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp  46692: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)  46693: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669: <i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i>  46691: <i>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i>  46692: <i>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)</i>  46693: <i>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</i>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
	46694: Bán buôn cao su  46695: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt  46696: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép  46697: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại  46699: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	46694: <i>Bán buôn cao su</i>  46695: <i>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</i>  46696: <i>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép</i>  46697: <i>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</i>  46699: <i>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i>	
12	4933: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933: <i>Vận tải hàng hoá bằng đường bộ</i> 49331: <i>Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng</i>	5225: <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</i> 52251: <i>Hoạt động điều hành bến xe</i>

		<p>49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</p> <p>49333: Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác</p> <p>49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ</p> <p>49339: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</p>	<p>52252: Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ</p> <p>52253: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ</p> <p>52259: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ</p>
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẢN BỔ SUNG
13	5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	<p>5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>52291: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển</p> <p>52292: Logistics</p> <p>52299: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu</p>	
14	<p>551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55101: Khách sạn</p> <p>55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự</p>	<p>551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55101: Khách sạn</p> <p>55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự</p>	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
15	681 - 6810 - 68100: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Nội dung mã ngành CCI hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi

		<p>68101: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở</p> <p>68102: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở</p> <p>68103: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở:</p> <p>68104: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở</p> <p>68109: Kinh doanh bất động sản khác</p>	
STT	MÃ NGÀNH HIỆN TẠI	MÃ NGÀNH MỚI TƯƠNG ỨNG	NGÀNH NGHỀ CẦN BỔ SUNG
16	682 - 6820 - 68200: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	<p>682 -6820: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>68201: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất</p> <p>68202: Đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất</p>	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
17	711- 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan 71101: Hoạt động kiến trúc	<p>711 - 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>71101: Hoạt động kiến trúc</p> <p>71102: Hoạt động đo đạc và bản đồ</p> <p>71103: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước</p> <p>71109: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác</p>	<p>712 - 7120 - 71200: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>741 - 7410 - 74100: Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p>
18	731 - 7310 - 73100: Quảng cáo	731 - 7310 - 73100: Quảng cáo	Nội dung mã ngành CC1 hiện hữu và mã ngành mới tương ứng không thay đổi
19	773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	<p>771 - 7710: Cho thuê xe có động cơ</p> <p>77101: Cho thuê ô tô</p>

	<p>77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp</p> <p>77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</p> <p>77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)</p> <p>77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu</p>	<p><i>77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</i></p> <p><i>77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển</i></p> <p><i>77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển</i></p> <p><i>77304: Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển</i></p> <p><i>77305: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển</i></p> <p><i>77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu</i></p>	<p>77109: Cho thuê xe có động cơ khác</p>
--	---	---	---

## PHỤ LỤC II

### CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (Kèm theo Tờ trình ngày 10 tháng 4 năm 2020)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm K, Khoản 1 Điều 1: “Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006”; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán của Quốc hội, số 62/2010/QH12	“Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	Sửa đổi để tránh phải sửa đổi Điều lệ khi có văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán.
2	Điểm a, Khoản 1, Điều 4	Bổ sung ngành nghề kinh doanh: theo Danh mục ngành nghề đính kèm (nêu tại Phụ lục I).	Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty
3	Khoản 4 Điều 7	Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị CC1 cấp cổ phiếu mới.	Bổ sung thêm trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 120 LDN 2014
4	Bổ sung thêm một khoản sau Khoản 2 Điều 11	Trường hợp cổ đông qua đời, CC1 công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất: <ul style="list-style-type: none"><li>- Người có giấy tờ xác nhận quyền thừa kế theo quy định và đang nắm giữ số cổ phiếu của người đã mất.</li><li>- Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp phải đăng ký chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế tại CC1 và trở thành cổ đông mới của CC1, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế, trừ quyền thừa kế làm thành viên HĐQT, thành viên BKS và các chức danh do HĐQT hoặc TGD bổ nhiệm.</li></ul>	Để có căn cứ xử lý khi có trường hợp này phát sinh.



STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
5	Bổ sung thêm một điểm vào Khoản 4 Điều 23	Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật DN 2014 hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	Bổ sung tương ứng theo quy định của Luật DN 2014
6	Bổ sung thêm một khoản tại Điều 30	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Tăng giá trị pháp lý của Nghị quyết